

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 29 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoàng và bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2025/TLST-HS ngày 11/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thắng T, sinh ngày 10/6/1979 tại Bình Định; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: 1347 Võ Nguyên Giáp, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Nay là 1347 đường V, phường H, tỉnh G); trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thắng Hải và bà Trần Thị Phi; Bị cáo có vợ con và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 12/02/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực Pleiku. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà **Võ Thị C**, sinh năm 1961; Địa chỉ: 08/20 đường N, phường T, tỉnh Đ. Có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông **Đặng Thái V**, sinh năm 1951; Địa chỉ: 08/20 đường N, phường T, tỉnh Đ. Có mặt

- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1982; Địa chỉ: 1347 đường V, phường H, tỉnh G. Vắng mặt

- Ông **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1989; Địa chỉ: 389 đường L, phường T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1989; Địa chỉ: 1149 đường T, phường H, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 2002; Địa chỉ: 1347 đường V, phường H, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thắng T làm nghề kinh doanh mua bán lan đột biến, nhưng bị thua lỗ, vào tối ngày 27/02/2024, chị Nguyễn Thị L là vợ của Trinh đến nhà anh Nguyễn Đăng Kha trú tại: Thôn Hàm Rồng, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku; là em trai của Lê chơi thì biết được bà Võ Thị C đang ở nhờ nhà anh Kha nên về nói lại với Trinh việc bà Chín đang ở nhà anh Kha. Nghe vậy, Trinh không nói gì mà đi qua nhà anh Kha chơi nói chuyện với bà Chín thì biết được bà Chín đi thăm anh Đặng Thái Thiên là con trai của bà Chín đang huấn luyện tại Trung đoàn thông tin T29, Quân đoàn 34 đóng quân tại xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Do mua bán lan thua lỗ, không có tiền tiêu xài nên Trinh đã nảy sinh ý định đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của bà Chín. Lúc này, Trinh nói với bà Chín rằng Trinh có mối quan hệ quen biết với đơn vị nơi anh Thiên đang huấn luyện (nhưng thực tế Trinh không quen biết ai trong đơn vị của anh Thiên), nên sẽ xin cho anh Thiên được ra ngoài làm kinh tế, sau 03 tháng huấn luyện xong vẫn thuộc biên chế của đơn vị, nhưng phải đóng lại cho đơn vị số tiền 2.500.000 đồng/tháng, tổng cộng số tiền phải đóng trước là 60.000.000 đồng/24 tháng và thỏa thuận xin bà Chín cho số tiền 3.000.000 đồng để Trinh đi xăng đi lại. Nghe Trinh nói vậy, bà Chín tin tưởng là sự thật nên đi về nhà lại Đăk Lăk nói với ông Đặng Thái Vĩnh là chồng bà Chín để thống nhất giao tiền cho Trinh. Đến sáng ngày 29/02/2025, bà Chín và ông Vĩnh đi đến nhà Trinh ở số 1347 Trường Chinh, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tại đây bà Chín và ông Vĩnh đã đưa cho Trinh số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó, từ ngày 29/02/2024 đến tháng 5/2024, bà Chín đã nói ông Vĩnh và nhờ anh Đặng Thái Sơn là con trai của bà Chín chuyển tiền 05 lần qua tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số 0291000314372 mang tên Nguyễn Thắng T với tổng số tiền là 33.000.000 đồng để Trinh xin giúp anh Thiên ra ngoài làm kinh tế.

Sau khi nhận được tổng số tiền 63.000.000 đồng của bà Võ Thị C, Nguyễn Thắng T không liên hệ với ai trong Trung đoàn thông tin T29, Quân đoàn 34 để xin giúp anh Thiên, mà chiếm đoạt số tiền này sử dụng vào mục đích cá nhân, cụ thể: Trinh chuyển tiền mua bán hoa lan với khách hàng trên mạng xã hội Facebook (không xác định lại lịch) số tiền 11.400.000 đồng; chuyển trả tiền nợ và mua hoa lan cho anh Nguyễn Trọng H trú tại: Số 389 Lê Duẩn, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai với số tiền 2.500.000 đồng; chuyển cho chị Nguyễn Thị Sen - Hội phụ nữ thôn Hàm Rồng để đóng tiền lãi vay cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Gia Lai hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn của Hội phụ nữ phường Chi Lăng số tiền 910.000 đồng; gửi cho chị Nguyễn Thị Thu Hường là con gái

của Trinh đang học tại trường Đại học Tài chính Ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 1.930.000 đồng, còn lại Trinh tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng tháng 6/2024, bà Võ Thị C không thấy anh Đặng Thái Thiên được ra ngoài làm kinh tế, nên đã hỏi thăm thì được biết Nguyễn Thắng T không liên hệ với ai để giúp anh Thiên. Do vậy, bà Chín nhiều lần tìm gặp Trinh để đòi lại tiền, nhưng Trinh trốn tránh không gặp bà Chín và không trả tiền, nên ngày 10/10/2024, bà Chín đã làm đơn tố cáo đến Công an phường Chi Lăng. Qua làm việc tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thắng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về dân sự: Ngày 12/12/2024, Nguyễn Thắng T đã trả cho bà Võ Thị C số tiền 15.000.000 đồng, bà Chín tiếp tục yêu cầu Nguyễn Thắng T phải bồi thường số tiền 48.000.000 đồng. ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Hiện Nguyễn Thắng T vẫn chưa bồi thường cho bà Chín.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 10/6/2015 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thắng T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thắng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thắng T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Xử lý vật chứng: Trả cho bị hại bà Võ Thị C số tiền 5.340.000 đồng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại bà Võ Thị C trình bày: Sự việc diễn ra đúng như bị cáo vừa trình bày. Vào ngày 27/02/2024 bà đi thăm con trai ở Quân đoàn 34 đóng tại xã Ia Băng, huyện Đak Đoa thì gặp bị cáo Trinh. Tại đây bị cáo Trinh hứa có thể lo cho con trai tôi ra ngoài làm ăn kinh tế. Bà tin và có đưa cho bị cáo tổng số tiền 63.000.000 đồng. Sau đó bị cáo chiếm đoạt sử dụng tiêu xài cá nhân. Tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 42.660.000 đồng. Bà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đặng Thái V trình bày: Sự việc diễn ra đúng như bị cáo và bà Chín vừa trình bày. Ông yêu cầu bị cáo phải trả cho vợ chồng ông số tiền 42.660.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Pleiku (nay là Công an tỉnh Gia Lai), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Lợi dụng sự tin tưởng của người khác, vào ngày 27/02/2024, tại nhà anh Nguyễn Đăng Kha, địa chỉ Thôn Hàm Rồng, phường Chi Lăng (nay là phường Hội Phú), tỉnh Gia Lai, bị cáo Nguyễn Thắng T đã đưa ra thông tin gian dối rằng có thể xin cho anh Đặng Thái Thiên là con trai bà Chín đang huấn luyện tại Trung đoàn thông tin 129, Quân đoàn 34 được ra ngoài làm kinh tế để bà Võ Thị C tin tưởng giao tổng số tiền 63.000.000 đồng rồi chiếm đoạt số tiền này của bà Chín sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Thắng T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường một phần cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến trật tự xã hội và tài sản của người khác nên cần nghiêm trị. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[5] Về vật chứng:

Bị cáo chuyển cho anh Nguyễn Trọng H số tiền 2.500.000 đồng, chuyển cho Nguyễn Thị Sen số tiền 910.000 đồng, chuyển cho Nguyễn Thị Thu Hương số tiền 1.930.000 đồng, tổng cộng 5.340.000 đồng là tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bà Chín để trả cho anh Hậu, bà Sen và bà Hương nên cần trả lại số tiền này cho bà Chín.

[6] Về dân sự: Bị hại bà Võ Thị C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 42.660.000 đồng, yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Chín 42.660.000 đồng.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị L là người nói cho bị cáo biết việc bà Võ Thị C đang ở nhà anh Nguyễn Đăng Kha, quá trình điều tra xác định, chị L không có bàn bạc gì với bị cáo, không biết việc bị cáo trao đổi, đưa ra thông tin gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Chín, không hưởng lợi từ số tiền bị cáo chiếm đoạt nên không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với ông Nguyễn Đăng Đài là người chở bà Chín đến nhà anh Nguyễn Đăng Kha ngủ nhờ, quá trình điều tra xác định ông Đài không có bàn bạc gì với bị cáo và không biết quá trình bị cáo đưa ra thông tin gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Chín nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với đối tượng được bị cáo chuyển tiền mua bán hoa lan qua trang Facebook. Quá trình điều tra xác định, bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch của người này nên không có cơ sở để xác định người mua bán lan biết được tiền này do bị cáo phạm tội mà có hay không nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[10] Đối anh Nguyễn Trọng H, chị Nguyễn Thị Sen và chị Nguyễn Thị Thu Hường là những người được bị cáo chuyển tiền đã chiếm đoạt của bà Võ Thị C. Quá trình điều tra xác định, anh Hậu, chị Sen và chị Hường đều không biết được đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thắng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thắng T 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (12/02/2025).

2. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Võ Thị C số tiền 42.660.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Trả lại cho bà Võ Thị C số tiền 5.340.000 đồng

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như biên bản giao nhận vật chứng

ngày 13/6/2025 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Thắng T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.066.500 đồng (Một triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2025), bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Loan Phương

